

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 103/2020/DS-ST

Ngày: 18 tháng 9 năm 2020

*“V/v Kiện yêu cầu thực hiện
nghĩa vụ do người chết để lại”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bận

Ông Hoàng Viết Oanh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, là Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tham gia phiên
tòa:*** Ông Nguyễn Duy Toàn - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 277/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2019 về “*Kiện yêu cầu thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2019/QĐXX - ST ngày 20/8/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Cao Thị B (có mặt)

Địa chỉ: 66 TQC, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy Th (có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường TL, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đỗ Thị Ng (vắng mặt)

Địa chỉ: Hẻm 91 YN, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

2. Anh Hồ Quang D (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường TL, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

3. Anh Hồ Đức N (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thúy Th (có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường TL, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

4. Ông Nguyễn Bá T (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 17, xã HK, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị T1 (vắng mặt)

Địa chỉ: 281 PCT, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

2. Ông Dương Xuân H (vắng mặt)

Địa chỉ: 06 NCT, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

3. Ông Bùi Hoàng N1 (vắng mặt)

Địa chỉ: 189/1/33 MHĐ, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

4. Bà Trần Thị Y (vắng mặt)

Địa chỉ: 3/21 NDT, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

5. Bà Lê Thị O (vắng mặt)

Địa chỉ: 01 LTT, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

6. Bà Đỗ Thị Y1 (vắng mặt)

Địa chỉ: 06 NCT, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Cao Thị B trình bày:

Vào ngày 02/10/2018, ông Hồ Đức D có nhận của tôi số tiền 75.000.000 đồng mục đích để lo cho con tôi vào ngành công an. Ngày 10/10/2018, ông Hồ Đức D có vay của tôi số tiền 75.000.000 đồng hẹn trong thời gian 3 tháng thì hoàn trả. Ngày 22/10/2018 ông Hồ Đức D có vay của tôi số tiền 10.000.000 đồng hẹn sau ngày 22/11/2018 sẽ hoàn trả. Tôi xác định lần nhận tiền ngày 02/10/2018 là tiền xin việc còn tiền vay khác là tiền vay. Tổng số tiền ông D nhận của tôi là 160.000.000 đồng. Khi vay tiền không có thế chấp tài sản, không có thỏa thuận lãi suất. Tháng 2/2019, ông Hồ Đức D chết. Trước khi ông D mất thì ông D có tài sản là nhà và đất tại TDP 7, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột và sau khi ông D mất thì có tiền trợ cấp tại cơ quan công an nơi ông Dân công tác. Hiện nay Nguyễn Thị Thùy Th đang quản lý những tài sản này của ông Dân.

Nay ông D chết tôi yêu cầu bà Nguyễn Thị Thùy Th và hàng thừa kế thứ nhất được hưởng di sản của ông D phải thực hiện nghĩa vụ trả cho tôi số tiền mà ông D nợ là 160.000.000 đồng và lãi suất từ khi vay.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy Th trình bày:

Tôi là vợ của ông Hồ Đức D, hiện nay ông Hồ Đức D đã chết. Khi ông D chết không có di chúc, có để lại căn nhà tại TDP 7, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột. Hiện nay căn nhà này tôi đã bán cho ông Nguyễn Bá T (là em trai tôi). Việc ông D nhận tiền để xin việc, tiền vay của bà Cao Thị B thì tôi không biết sự việc này. Nay ông D mất thì tôi đồng ý nhận trả số nợ này cho chồng mình. Nay bà B khởi kiện số tiền 160.000.000 đồng thì tôi đồng ý trả cho bà B số tiền 60.000.000 đồng, số tiền còn lại tôi xin không trả vì hiện nay không có khả năng trả nợ. Tôi xin được trả dần hàng tháng trong hai năm vì điều kiện gia đình đang rất khó khăn.

Ông Nguyễn Bá T trình bày:

Tôi và chị Th là chị em ruột, khi anh D còn sống thì vợ chồng anh D có vay tiền nợ của tôi, sau khi anh D chết tôi và chị Th thỏa thuận bán căn nhà của vợ chồng anh D, chị Th cho tôi để căn trừ nợ số tiền mua bán nhà là 450.000.000 đồng, trừ số tiền vợ chồng anh D chị Th nợ tôi 400.000.000 đồng, còn lại 50.000.000 đồng tôi đã giao trả cho chị Th nhận, hiện nay căn nhà và đất tại tổ dân phố 7, phường Tân Lập, TP Buôn Ma Thuột đã được chỉnh lý biên động cho tôi vào ngày 10/5/2019.

Theo đơn trình bày của bà Nguyễn Thị Ng như sau:

Con trai tôi là Hồ Đức D không may bị tai nạn qua đời, để lại một số nợ nần chưa giải quyết, tài sản của gia đình con trai tôi chỉ có một ngôi nhà tại khu tập thể công an, tôi đã thống nhất với gia đình giao lại cho con dâu tôi để giải quyết nợ nần cho chồng, tôi đã từ chối nhận thừa kế ngôi nhà, giao toàn bộ quyền cho con dâu tôi bán đi để trả nợ, tiền tuất của con trai tôi do nhà nước trả tôi cũng không nhận đồng nào. Vì vậy toàn bộ số nợ của con trai tôi để lại tôi không có trách nhiệm phải trả. Do tuổi già, sức yếu không đi lại được đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Hồ Đức N và cháu Hồ Quang D vắng mặt, Tòa án đã triệu tập họp lệ đều vắng mặt không có lý do

Tại phiên tòa hôm nay các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Buôn Ma Thuột phát biểu như sau:

Về tố tụng: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của BLTTDS, tại phiên tòa HĐXX và đương sự đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 26, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 615 Bộ luật dân sự năm 2015. Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Cao Thị B. Buộc bà Nguyễn Thị Thùy Th có trách nhiệm trả cho bà Cao Thị B số tiền 160.000.000 đồng và lãi suất theo quy định.

Về án phí: Đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP Buôn Ma Thuột theo quy định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Vào ngày 02/10/2018, ông Hồ Đức D có ghi giấy nhận của bà Cao Thị B số tiền 75.000.000. Ngày 10/10/2018, ông Hồ Đức D có vay của bà B số tiền 75.000.000 đồng hẹn trong thời gian 3 tháng thì hoàn trả. Ngày 22/10/2018 ông Hồ Đức D có vay của bà B số tiền 10.000.000 đồng hẹn sau ngày 22/11/2018 sẽ hoàn trả. Tổng số tiền ông D nhận của bà B là 160.000.000 đồng. Khi vay tiền không có thế chấp tài sản, không có thỏa thuận lãi suất. Trong quá trình giải quyết thì bà Th thừa nhận chữ ký, chữ viết của ông D tại các giấy vay tiền và chấp nhận trả nợ cho ông D nhưng xin được trả số tiền 60.000.000 đồng, số tiền còn lại xin không trả vì hoàn cảnh hiện nay rất khó khăn, không còn tài sản để trả nợ cho ông D.

Tại thời điểm ông D chết là tháng 12/2019 hàng thừa kế thứ nhất của ông Dân gồm: Bà Nguyễn Thị Thùy Th (vợ), bà Nguyễn Thị Ng (mẹ ông Dân), cháu Hồ Đức N và cháu Hồ Quang D (con ông D), khi ông D chết không để lại di chúc và có để lại di sản là căn nhà và đất tại tổ dân phố 7, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột (khu tập thể công an cũ) và sau khi ông D chết thì có tiền trợ cấp tại cơ quan công an tỉnh Đắk Lắk số tiền 840.514.000 đồng như vậy đây là tài sản thừa kế của ông D.

Ngày 24/5/2019 công an tỉnh Đắk Lắk, đã giao trả chế độ cho ông D số tiền 840.514.000 đồng cho bà Th và bà Ng nhận, quá trình giải quyết vụ án bà Th cho rằng số tiền đã trả hết số tiền này cho những người mà ông D nợ do đó các đương sự không được hưởng thừa kế số tiền này mà sau khi chết ông D đã để lại.

Về căn nhà và đất tại tổ dân phố 7, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, ngày 20/4/2019 hàng thừa kế thứ nhất của ông D lập văn bản phân chia thừa kế, theo đó tài sản này bà Ng và cháu Hồ Quang D từ chối nhận di sản giao phần di sản này cho bà Th nhận, di sản còn lại của cháu Hồ Đức N bà Th là người được quyền quản lý, định đoạt, sử dụng với tư cách là người đại diện theo pháp luật của cháu N, như vậy bà Th là người nhận di sản thừa kế của ông D nên phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho ông D là phù hợp với quy định tại điều 615 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngày 27/4/2019 bà Th và cháu N đã chuyển nhượng căn nhà và đất này cho em trai là ông Nguyễn Bá T để khấu trừ nợ số tiền là 400.000.000 đồng mà vợ chồng bà Th và ông D nợ. Tại thời điểm chuyển nhượng (tháng 5/2019) căn nhà và đất có giá trị theo giá thị trường 1.927.175.000 đồng (theo biên bản định giá ngày 18/8/2020), như vậy việc các bên chuyển nhượng với số tiền 450.000.000 đồng không phù hợp với thực tế khách quan (trị giá đất theo giá nhà nước 300.000.000 đồng, trị giá nhà 527.175.000 đồng), mặt khác các đương sự không xuất trình được giấy tờ vay mượn và trả nợ do đó bà Th đã chuyển nhượng căn nhà, đất và là người ký chuyển nhượng đại diện pháp luật cho cháu N để nhận tiền. Do vậy số tiền bà Th được hưởng thừa kế của ông D nhiều hơn so với khoản nợ mà ông D nợ của bà B do vậy cần phải buộc bà Th trả cho bà B số tiền 160.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về lãi suất tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất 9% năm đối với số tiền vay 85.000.000 đồng do đó cần chấp nhận, đối với số tiền 75.000.000 đồng bà B không yêu cầu tính lãi cần chấp nhận và áp dụng điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/1/2019 và lãi suất cơ bản của ngân hàng nhà nước Việt Nam theo quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 để tính cụ thể như sau:

Số tiền 75.000.000 đồng \times 0,75%/tháng \times 23 tháng 8 ngày (10/10/2018 đến ngày 18/9/2020) = 13.087.500 đồng

Số tiền 10.000.000 đồng \times 0,75%/tháng \times 22 tháng 26 ngày (22/10/2018 đến ngày 18/9/2020) = 1.715.000 đồng

Tổng phải trả lãi là: 14.802.500 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các Điều 26, Điều 39, điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 615 Bộ luật dân sự năm 2015. Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Cao Thị B.

Buộc bà Nguyễn Thị Thùy Th phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do ông Hồ Đức D để lại trả cho bà Cao Thị B số tiền 174.802.500 đồng (trong đó tiền gốc là 160.000.000 đồng và lãi suất tiền lãi 14.802.500 đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thúy Th phải có nộp 8.740.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Thùy Th phải nộp 2.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Hoàn trả số tiền 2.000.000 đồng cho bà Cao Thị B sau khi thu được của bà Nguyễn Thị Thùy Th.

Bà Cao Thị B thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS TP.BMT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Viết Kiên